TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Minh Dịu;

2. Ông Vũ Hồ Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST- HNGĐ ngày 22/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kh, sinh năm 1985. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Thôn 4, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1981. Vắng mặt lần thứ hai.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn- chị Phạm Thị Kh trình bày: Chị và anh Lê Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân (UBND) xã N, huyện N tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/01/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh

tế gia đình. Anh T thường xuyên uống rượu về đánh đập chị và con. Do mâu thuẫn trầm trọng chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và ly thân từ tháng 12/2022 đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn anh Lê Minh T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có một con chung là Lê Hương Gi, sinh ngày 25/10/2018. Hiện nay con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên). Chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Chị hiện nay đang buôn bán hải sản thu nhập ổn định từ 15 – 20 triệu đồng/tháng đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, chị đang thuê trọ ngôi nhà 02 tầng với đầy đủ tiện nghi và đang cho con theo học tại trường mầm non với điều kiện vật chất và chất lượng tốt. Bố mẹ chị vẫn khỏe mạnh thường xuyên hỗ trợ chị trong việc chăm sóc, dạy dỗ cháu. Còn anh T có công việc không ổn định, thường xuyên đi làm xa thường 03 – 04 tháng mới về nhà. Khi về nhà anh T lại rượu chè, cờ bạc. Mỗi lần say rượu lại chửi bới, đánh đập vợ con nên ảnh hưởng rất lớn đến tâm, sinh lý của con. Lần gần nhất vào ngày 27/8/2023 khi hai mẹ con đang ở nhà ông, bà ngoại thì anh T đến nói muốn đón con về, chị có đưa con ra nhưng con khóc không đồng ý nên anh T cầm dao định đâm hai mẹ con. Chị phải gọi công an xã Vạn Phúc đến để giải quyết. Sự việc xảy ra làm cả gia đình và con rất hoảng loạn. Bố mẹ anh T không hỗ trợ gì với anh T trong việc chăm sóc con chung, các anh, chị em anh T đã có gia đình riêng nên trường hợp anh T được nuôi dưỡng con chung thì anh T không có đủ điều kiện nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Lê Minh T trình bày: Về điều kiện kết hôn giống như chị Kh trình bày. Anh xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhặt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau. Tuy nhiên, anh nhận thấy tình cảm với chị Kh vẫn còn, chị Kh xin ly hôn anh không đồng ý.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Kh có một con chung là Lê Hương Gi, sinh ngày 25/10/2018. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên). Anh tự nguyện không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chính quyền địa phương xã N cung cấp: Chị Phạm Thị Kh và anh Lê Minh T kết hôn với nhau hợp pháp vào ngày 20/01/2007, chị Kh, anh T đăng ký hộ khẩu tại Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, tuy nhiên, khoảng 02- 03 năm trở lại

đây, chị Kh, anh T thường không có mặt tại địa phương, anh T thường xuyên đi làm ăn xa đi vài tháng mới về địa phương rồi lại đi tiếp, chị Kh bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương sinh sống từ cuối năm 2022 đến nay. Chị Kh, anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm bắt được. Nay chị Kh khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Kh được ly hôn anh T vì vợ chồng sống ly thân đã lâu. Vợ chồng chị Kh, anh T có một con chung là Lê Hương Gi, sinh ngày 25/10/2018. Hiện nay, con chung đang do chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, anh T làm công việc ở xa (anh T sơn làm theo công trình) làm công việc tự do, lương tháng khoảng 10 triệu đồng/tháng. Chị Kh có công việc ổn định, thu nhập cụ thể như thế nào địa phương không nắm bắt được. Đề nghị Toà án giao cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên).

Tại phiên Tòa: Chị Phạm Thị Kh, anh Lê Minh T vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T; giao con chung là Lê Hương Gi, sinh ngày 25/10/2018 cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kh đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Kh. Xử cho chị Phạm Thị Kh ly hôn anh Lê Minh T; giao con chung là Lê Hương Gi, sinh ngày 25/10/2018 cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Kh không yêu cầu anh Lê Minh T phải cấp dưỡng cho con; Chị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Kh và anh Lê Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã N, huyện N nơi sinh sống của anh T tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị Kh, anh T là hợp pháp.

[2]. Chị Kh khởi kiện xin ly hôn, anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, không ai quan tâm gì đến ai nhưng không đồng ý ly hôn. Mặt khác, biên bản xác minh ngày 29/8/2023 đều xác định do vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuẫn vợ chồng thì địa phương không nắm được. Anh T làm công việc thợ sơn theo công trình thường xuyên không có mặt tại địa phương (khoảng vài tháng về thăm nhà sau đó lại đi ngay). Như vậy, việc chị Kh, anh T đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ cuối năm 2022 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Kh ly hôn anh T.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị Kh, anh T có một con chung là Lê Hương Gi, sinh ngày 25/10/2018. Hiện con chung đang do chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Kh và anh T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là Lê Hương Gi và đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng cho con HĐXX thấy rằng, cả hai có thu nhập gần ngang nhau, nhưng chị Kh có công việc và thời gian ổn định hơn anh T. Cụ thể, chị Kh hiện nay đang buôn bán hải sản có mức thu nhập 15- 20 triệu/tháng, chị đang thuê nhà có đầy đủ tiện nghi để hai mẹ con sinh sống và cho con là Lê Hương Gi theo học tại trường mầm non với điều kiện vật chất, chất lượng tốt và được bố mẹ đẻ chị Kh hỗ trợ chăm sóc con chung. Anh T làm công việc thợ sơn theo công trình (vài tháng mới về gia đình, sau đó lại đi ngay nên không có nhiều thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, con chung là Lê Hương Gi hiện nay đang còn nhỏ, đang sinh sống và học tập cùng với chị Kh, cháu là nữ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Căn cứ vào quy định của pháp luật, biên bản xác minh ngày 29/8/2023 và nguyện vọng, điều kiện của các bên, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX giao con là Lê Hương Gi, sinh ngày 25/10/2018 cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự nguyện của chị Kh về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Kh khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Kh ly hôn anh Lê Minh T.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Phạm Thị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Hương Gi, sinh ngày 25/10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Kh về việc không yêu cầu anh Lê Minh T phải cấp dưỡng cho con.

Anh Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000037, ngày 06 tháng 4 năm 2023.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự đều có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã N, huyện N;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Quý Long